BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 16 /2021/TT-BNNPTNT	*Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2021*

THÔNG TƯ

Ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 1. Ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (sản phẩm, hàng hoá nhóm 2) thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 02 năm 2022

2. Thông tư số 14/2018/TT-BNNPTNT ngày 29/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Đối với sản phẩm, hàng hóa chưa có Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc Tiêu chuẩn quốc gia thì chưa áp dụng quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa nhóm 2 theo quy định tại Thông tư này cho đến khi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc Tiêu chuẩn quốc gia được ban hành và có hiệu lực thi hành. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc Tiêu chuẩn quốc gia phải được ban hành trong thời gian không quá 24 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Tiêu chuẩn quốc gia và văn bản dùng làm căn cứ kiểm tra được dẫn chiếu áp dụng trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới thì áp dụng theo văn bản mới đó.

4. Mã số HS tương ứng đối với sản phẩm, hàng hoá nhóm 2 được quy định chi tiết tại Thông tư số 11/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Công báo Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Uỷ ban nhân dân, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ Trưởng Lê Minh Hoan;
- Các Thứ trưởng;
- Tổng cục Hải quan;
- Các đơn vị thuộc Bộ, Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, QLCL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Trần Thanh Nam

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục

DANH MỤC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
CÓ KHẢ NĂNG GÂY MẤT AN TOÀN THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BNNPTNT ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên sản phẩm/ hàng hóa	Căn cứ kiểm tra	Phương thức kiểm tra hàng nhập khẩu và văn bản điều chỉnh
1	**Giống cây trồng**		
1.1	Giống lúa	QCVN số 01-50:2011/BNNPTNT; QCVN 01-51:2011/BNNPTNT; QCVN 01-54:2011/BNNPTNT.	-Kiểm tra trước thông quan; -Thông tư số 26/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về lưu mẫu giống cây trồng; kiểm định ruộng giống, lấy mẫu vật liệu nhân giống; kiểm tra nhà nước về chất lượng giống cây trồng nhập khẩu.
1.2	Giống ngô	QCVN 01-47:2011/BNNPTNT; QCVN 01-53:2011/BNNPTNT.	
2	Thuốc thú y	QCVN 01-187:2018/BNNPTNT; TCVN I-2:2017; Dược điển Việt Nam; Dược điển Anh; Dược điển Mỹ; Dược điển Châu Âu; QCVN 01-03:2009/BNNPTNT; QCVN 22:2016/BTC; TCVN 8684:2011; TCVN 8685-1:2011; TCVN 8685-2:2011; TCVN 8685-3:2011; TCVN 8685-4:2011; TCVN 8685-5:2011; TCVN 8685-6:2011; TCVN 8685-7:2011; TCVN 8685-8:2011; TCVN 3298:2010; TCVN 8685-9:2014; TCVN 8685-10:2014; TCVN 8685-11:2014; TCVN 8685-12:2014;	-Kiểm tra trước thông quan; -Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên sản phẩm/ hàng hóa	Căn cứ kiểm tra	Phương thức kiểm tra hàng nhập khẩu và văn bản điều chỉnh
		TCVN 8685-13:2014; TCVN 8685-14:2017; TCVN 8685-15:2017; TCVN 8685-16:2017; TCVN 8685-17:2017; TCVN 8685-18:2017; TCVN 8685-19:2017; TCVN 8686-1:2011; TCVN 8686-2:2011; TCVN 8686-3:2011; TCVN 8686-4:2011; TCVN 8686-5:2011; TCVN 8686-6:2011; TCVN 8686-7:2011; TCVN 8685-20:2018; TCVN 8685-21: 2018; TCVN 8685-22:2018; TCVN 8685-23:2018; TCVN 8685-24:2018; TCVN 8685-25:2018; TCVN 8685-26:2018; TCVN 8685-27:2018; TCVN 8685-28:2019; TCVN 8685-29:2019; TCVN 8685-30:2019; TCVN 8685-31:2019; TCVN 8685-32:2019; TCVN 8685-33:2019; TCVN 12682:2019; Hướng dẫn chẩn đoán và kiểm nghiệm vắc xin động vật trên cạn của Tổ chức Thú y thế giới; Tiêu chuẩn Asean về vắc xin thú y.	
3	**Thức ăn chăn nuôi; Sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi**		
3.1	Thức ăn chăn nuôi	QCVN 01-183:2016/BNNPTNT; QCVN 01-190:2020/BNNPTNT; Sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT.	-Kiểm tra trước thông quan; -Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14; -Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.
3.2	Sản phẩm xử lý chất thải chăn	QCVN (đang xây dựng)	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên sản phẩm/ hàng hóa	Căn cứ kiểm tra	Phương thức kiểm tra hàng nhập khẩu và văn bản điều chỉnh
	nuôi		
4	Thức ăn thủy sản; Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	QCVN 02-31-1/2019/BNNPTNT; QCVN 02-31-2/2019/BNNPTNT; QCVN 02-31-3/2019/BNNPTNT; QCVN 01-190:2020/BNNPTNT; Sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT; QCVN 02-32-1/2019/BNNPTNT; QCVN 02-32-2/2020/BNNPTNT.	-Kiểm tra trước thông quan; -Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; -Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.
5	Thuốc bảo vệ thực vật kỹ thuật (nguyên liệu) và thuốc bảo vệ thực vật thành phẩm	QCVN 01-188:2018/BNNPTNT	-Kiểm tra trước thông quan; -Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật.
6	Phân bón	QCVN 01-189:2019/BNNPTNT	-Kiểm tra trước thông quan; -Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.
7	Muối công nghiệp	TCVN 9640:2013	-Kiểm tra sau thông quan; -Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
8	Keo dán gỗ	QCVN 03-01:2018/BNNPTNT	-Kiểm tra sau thông quan; -Thông tư số 40/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về keo dán gỗ.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên sản phẩm/ hàng hóa	Căn cứ kiểm tra	Phương thức kiểm tra hàng nhập khẩu và văn bản điều chỉnh
9	Máy, thiết bị dùng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	TCVN 8744-1:2011; TCVN 8744-2:2012; TCVN 6818-1:2010; TCVN 6818-7:2011; TCVN 8746:2011; TCVN 8803:2012; QCVN 01-182: 2015/BNNPTNT.	-Kiểm tra sau thông quan; Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn